

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Đức Hoài.

2- Bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Nghiêm Thị H, sinh năm 1967; tại huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nghiêm Thanh Đ (chết) và bà: Ngô Thị K (chết); chồng: Võ Văn H, sinh năm 1967; con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử hình sự hay vi phạm pháp luật gì để xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt ngày 04/4/2018 và bị tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang từ ngày 09/4/2018 cho đến nay (có mặt).

2- Nguyễn Minh K, sinh ngày 09/4/1986; tại huyện V, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện V, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 (chết) và bà: Trần Thị S, sinh năm 1961; vợ: Võ Thị Kiều L, sinh năm 1990; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất, sinh năm 2014; tiền sự:

Không; tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, ngày 29/10/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, đến ngày 31/8/2016 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; nhân thân: Vào năm 2003 đã bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích; bị bắt ngày 04/4/2018 và bị tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang từ ngày 09/4/2018 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

1- Anh Trần Hữu T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: 899 Nguyễn Trung T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

2- Anh Ngô Minh P, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Ấp X1, xã Đ1, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Võ Văn H, sinh năm 1967 (là chồng của bị cáo H).

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2- Ông Nguyễn Phùng X, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/3/2018, Nghiêm Thị H trong lúc vớt de chai trên sông xáng Xẻo Rô, H phát hiện xưởng hàn tiện của anh Ngô Minh P có nhiều đồ sắt, H nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/3/2018, Nghiêm Thị H rủ Nguyễn Minh K đi tìm tài sản để lấy trộm thì K đồng ý, H điều khiển võ máy (loại võ composite của vợ chồng H và máy xăng hiệu Mitsubitshi 6.0 HP mượn của ông Nguyễn Phùng X) chở K từ nhà của H đi hướng A, trên đường đi H thay đổi cho K điều khiển võ máy, còn H chỉ dẫn đường, sau đó đổi lại H điều khiển võ máy. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/3/2018, H điều khiển võ máy chạy đến xưởng của anh P tại tổ B, ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang, H ghé võ máy lại và kêu K vào nhà tìm tài sản lấy trộm, H ở lại giữ võ máy đợi K, còn K mở cửa xưởng nhà sau (cửa không khóa), K lấy trộm tài sản của Trần Hữu T để trong xưởng gồm: 03 bình ắc quy hiệu GS 50Ah, 01 máy hàn tiện hiệu Zasicn 200Ah, 01 ty thước hiệu Tadônô Z250, 01 cái đầu bò loại dùng cho cần câu và lấy trộm của anh Ngô Minh P gồm: 03 thiết bị nâng thủy lực, 01 dây hàn dài 25m, 03 miếng sắt. Tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá là 24.454.000đ, K mang tài

sản lấy trộm đến chỗ H, còn H lấy tài sản để trên võ, rồi điều khiển võ máy chở K đi về nhà của H. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, H ghé võ máy gần cây xăng số 5, thuộc xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang để cho K lên bờ đi về nhà trước, còn H điều khiển võ máy đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, trên đường đi về H bán tài sản lấy trộm cho 01 người mua phết liệu không rõ họ tên, địa chỉ gồm: 03 bình ắc quy hiệu GS 50Ah, 01 máy hàn tiện hiệu Zasicn 200Ah, 01 ty thước hiệu Tadônô Z250, 01 cái đầu bò loại dùng cho cần cẩu, 01 dây hàn dài 25m, 03 miếng sắt, được tổng cộng số tiền là 2.600.000đ. Sau khi bán tài sản lấy trộm, H chia cho K 1.200.000đ. Còn 03 thiết bị nâng thủy lực H mang về nhà cất giấu, số tiền bán tài sản trộm cắp được các bị cáo tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 02/4/2018, H và K thực hiện hành vi đột nhập vào nhà người dân tại khu phố B, thị trấn G, huyện G tỉnh Kiên Giang để trộm cắp tài sản nhưng chưa được thì bị phát hiện và giao cho Công an thị trấn Giồng Riềng. Sau đó, H và K đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh P, nên Công an thị trấn Giồng Riềng chuyển hồ sơ, đối tượng cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã thu giữ vật chứng gồm: 01 võ Composites, màu xanh-trắng, thân võ có in dòng chữ (PP) CCC; 03 thiết bị nâng thủy lực và 01 máy xăng hiệu Mitsubitshi 6.0 HP, màu đỏ - đen và đã trả lại tài sản cho người bị hại anh Ngô Minh P 03 thiết bị nâng thủy lực và ông Nguyễn Phùng X 01 máy xăng hiệu Mitsubitshi 6.0 HP, màu đỏ - đen.

Trong quá trình điều tra bị hại Trần Hữu T và Ngô Minh P yêu cầu các bị cáo Nghiêm Thị H, Nguyễn Minh K bồi thường thiệt hại tài sản theo kết luận định giá tổng cộng là 22.694.000đ (đã khấu trừ giá 03 thiết bị nâng thủy lực là 1.760.000đ) và gia đình của các bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại số tiền trên.

Ông Võ Văn H (là chồng của bị cáo H) đồng ý cho cơ quan có thẩm quyền tịch thu chiếc võ Compositeste màu xanh-trắng, thân võ có in dòng chữ (PP) CCC mà bị cáo H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CTr-VKS, ngày 19/7/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nghiêm Thị H và Nguyễn Minh K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nghiêm Thị H và Nguyễn Minh K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nghiêm Thị H và Nguyễn Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và

Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Thị H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 vỏ Composites, màu xanh-trắng, thân vỏ có in dòng chữ (PP) CCC; trả lại cho bị cáo Nghiêm Thị H 01 cây kiếm cộng lực, thông số trên phần thân và lưỡi 900, 36", STS USA; 01 sợi dây xích dài 1,8 mét; 01 chai thuốc bảo vệ thực vật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của các bị cáo Nghiêm Thị H và Nguyễn Minh K đã bồi thường cho các bị hại Trần Hữu T và Ngô Minh P xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phùng X đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Đối với ông Nguyễn Phùng X không biết bị cáo mượn máy để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Ngô Minh P trình bày: Các bị cáo lấy trộm tài sản của anh gồm 03 thiết bị nâng thủy lực, 01 dây hàn dài 25m, 03 miếng sắt, trong quá trình điều tra anh đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường xong nay anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H trình bày: Chiếc vỏ Composite mà bị cáo Nghiêm Thị H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là của vợ chồng, nay ông đồng ý cho cơ quan có thẩm quyền tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, ông không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như

sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh K thuộc diện hộ nghèo.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, do muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài nên khoảng 20 giờ ngày 27/3/2018, bị cáo Nghiêm Thị H rủ bị cáo Nguyễn Minh K đi tìm tài sản để lấy trộm thì K đồng ý. Bị cáo H dùng phương tiện võ máy để thực hiện hành vi trộm cắp, trên đường đi cả hai thay nhau điều khiển võ máy đến xưởng của anh P tại tổ B, ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang lúc này bị cáo K vào lấy trộm tài sản của Trần Hữu T để trong xưởng gồm: 03 bình ắc quy hiệu GS 50Ah, 01 máy hàn tiện hiệu Zasica 200Ah, 01 ty thước hiệu Tadônô Z250, 01 cái đầu bò loại dùng cho cần cẩu và lấy trộm của anh Ngô Minh P gồm: 03 thiết bị nâng thủy lực, 01 dây hàn dài 25m, 03 miếng sắt. Tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá là 24.454.000đ.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nghiêm Thị H và Nguyễn Minh K về tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại Điều 168, 169, 170, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Nghiêm

Thị H và Nguyễn Minh K là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài cho gia đình, bản thân nên các bị cáo bất chấp tất cả, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản rồi các bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Trần Hữu T và anh Ngô Minh P.

Đối với bị cáo Nghiêm Thị H, là người chủ động rủ rê bị cáo Nguyễn Minh K và chuẩn bị phương tiện như võ, máy để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi lấy tài sản bị cáo là người trực tiếp bán tài sản và cất giấu tài sản tại nhà của mình. Do đó, bị cáo là vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh K, mặc dù vai trò là đồng phạm trong vụ án nhưng cũng tham gia thực hiện hành vi rất tích cực như điều khiển võ máy và trực tiếp vào nhà xưởng để lấy trộm tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu vai trò thứ hai trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử cho các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Minh K, có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, cần áp dụng thêm các tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra vào năm 2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Khi bị phát hiện các bị cáo đột nhập vào nhà người dân để lấy trộm tài sản, khi công an làm việc với các bị cáo thì các bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh P và anh T và tự nguyện giao nộp tài sản đã lấy trộm được cho Cơ quan công an. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của mình đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại xong số tiền theo kết luận định giá tài sản, đồng thời các bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng đối với bị cáo Nghiêm Thị H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhằm

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát đề nghị cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cụ thể như sau:

Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nghiêm Thị H được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và bị cáo Nguyễn Minh K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo Nguyễn Minh K được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Phùng X không biết bị cáo mượn cái máy để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[7] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 vỏ Composites, màu xanh-trắng, thân vỏ có in dòng chữ (PP) CCC.

Trả lại cho bị cáo Nghiêm Thị H 01 cây kiếm cộng lực, thông số trên phần thân và lưỡi 900, 36'', STS USA; 01 sợi dây xích dài 1,8 mét và 01 chai thuốc bảo vệ thực vật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu T và anh Ngô Minh P đã nhận tiền bồi thường của các bị cáo và nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Ông Nguyễn Phùng X đã nhận lại 01 máy xăng hiệu Mitsubitshi 6.0 HP, màu đỏ - đen xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nghiêm Thị H phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Minh K thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận như đã nêu ở phần nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017.

- Tuyên bố các bị cáo Nghiêm Thị H và Nguyễn Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Thị H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/4/2018.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng Hình sự năm 2015 xử:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 vỏ Composites, màu xanh-trắng, thân vỏ có in dòng chữ (PP) CCC.

Trả lại cho bị cáo Nghiêm Thị H 01 cây kiếm cộng lực, thông số trên phần thân và lưỡi 900, 36”, STS USA; 01 sợi dây xích dài 1,8 mét và 01 chai thuốc bảo vệ thực vật. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đang quản lý (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-HS ngày 19/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu T và anh Ngô Minh P nhận tiền bồi thường của các bị cáo và nhận lại tài sản bị mất trộm xong nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Ông Nguyễn Phùng X đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tổ tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nghiêm Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Minh K thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2018). Đối với anh T và ông X vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- NTG, CA huyện An Biên;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện;
- THA huyện;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm